

BÁO CÁO

kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ năm 2021

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN**1. Tình hình triển khai**

Toàn tỉnh hiện có 18 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy (12 đảng bộ huyện, thành phố; 04 đảng bộ cấp trên cơ sở và 02 đảng bộ cơ sở); 761 tổ chức cơ sở đảng¹ (273 đảng bộ cơ sở, 488 chi bộ cơ sở); 3.106 chi bộ trực thuộc; 47.174 đảng viên², chiếm tỷ lệ khoảng 3,9% dân số toàn tỉnh.

Năm 2020 là năm diễn ra đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Đại hội lần thứ XIII của Đảng; nhiều sự kiện chính trị quan trọng; là năm rất khó khăn vì đại dịch Covid-19. Với chủ đề: “*Chỉ đạo quyết liệt, hành động mạnh mẽ, hoàn thành toàn diện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X*”, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã bám sát chủ đề, sát cơ sở, nêu cao tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn, thử thách, đoàn kết, thống nhất, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị đã đề ra. Ngoài thực hiện các nhiệm vụ chính trị, năm 2020, toàn Đảng bộ đã tập trung triển khai, chỉ đạo, thực hiện tốt công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại, tập trung trên một số nội dung:

(1) Đến ngày 24/12/2020, đã có **16/16** tập thể Ban Thường vụ và Đảng bộ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; **25/25** tập thể lãnh đạo quản lý của các ban cán sự Đảng, đảng đoàn, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận, các đoàn thể tỉnh; **38** tập thể các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp, công ty TNHH MTV nhà nước nắm giữ 100% vốn trực thuộc UBND tỉnh; **100%** tổ chức cơ sở đảng; **92,28%** đảng viên và ngày **07, 08/01/2021**, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng đã tổ chức xong việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại năm 2020.

(2) Công tác kiểm điểm năm 2020 từ Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; các tổ chức cơ sở đảng; tập thể lãnh đạo, quản lý các cấp; cán bộ, đảng viên chuẩn bị và tổ chức thực hiện nghiêm túc.

¹ Giảm 03 TCCSĐ so với năm 2019 (142 TCCSĐ xã, phường, thị trấn; 59 TCCSĐ cơ quan Đảng, MTTQ, tổ chức chính trị xã hội; 220 TCCSĐ cơ quan Nhà nước; 170 TCCSĐ đơn vị sự nghiệp; 56 TCCSĐ đơn vị lực lượng vũ trang; 114 TCCSĐ ở doanh nghiệp, hợp tác xã).

² Tăng 3.033 đảng viên so với năm 2019; trong đó có 5.081 đảng viên dân tộc thiểu số, tỷ lệ 10,92%; 4.626 đảng viên trong các tôn giáo, tỷ lệ 9,94%; 14.624 đảng viên là đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tỷ lệ 31,43%; 1.462 đảng viên dự bị, tỷ lệ 3,14%; tuổi bình quân 42; trình độ học vấn trung học phổ thông tỷ lệ 85%; trình độ qua đào tạo từ trung học chuyên nghiệp trở lên tỷ lệ 67,81%; trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên tỷ lệ 25,23%.

100% các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm điểm, thành lập các tổ công tác để dự và chỉ đạo, chỉ đạo hướng dẫn các tổ chức cơ sở đảng kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cuối năm trước khi trình ban thường vụ cấp ủy xem xét, quyết định. Quá trình kiểm điểm ở ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách dự chỉ đạo; Ban Tổ chức Tỉnh ủy đã xây dựng kế hoạch, phối hợp với Ủy Ban Kiểm tra Tỉnh ủy dự, hướng dẫn kiểm điểm. Thời gian kiểm điểm của tập thể và cá nhân ban thường vụ cấp huyện trung bình 1,5 ngày; cấp cơ sở là 01 ngày, một số tổ chức cơ sở đảng có thời gian kiểm điểm 1,5 ngày.

(3) Mặc dù đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, đa số các cấp ủy mới hoạt động được khoảng 4 tháng, tuy nhiên, nội dung kiểm điểm tập thể của đa số các đơn vị tương đối cụ thể, đã chủ động tập trung đánh giá làm rõ kết quả và những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm,... trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Một số tập thể ban thường vụ cấp ủy phân tích khá rõ những hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân, trách nhiệm và đề ra những giải pháp, nhiệm vụ để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt hơn trong năm 2021 (*Đà Lạt, Đức Trọng, Di Linh, Bảo Lâm, Cát Tiên, Công an tỉnh...*).

(4) Nội dung kiểm điểm cá nhân đã thể hiện được trách nhiệm của từng đồng chí ủy viên ban thường vụ, nhất là vai trò của các đồng chí lãnh đạo, người đứng đầu, một số đồng chí mới tham gia ban thường vụ cũng được kiểm điểm khá sâu sắc. Đa số các hạn chế, khuyết điểm, yếu kém của tập thể liên quan đến từng lĩnh vực cụ thể đã được các đồng chí ủy viên ban thường vụ trực tiếp lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhận trách nhiệm và có hướng khắc phục trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy, cơ quan, đơn vị mình trong thời gian tới.

(5) Nhiều tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đã cụ thể hóa được phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp khắc phục những hạn chế khuyết điểm của năm 2020, đồng thời có những định hướng lớn, trọng tâm để lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ chính trị (*kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, xây dựng tập thể đoàn kết, thống nhất*): Đức Trọng, Đam Rông, Bảo Lộc, Đà Lạt, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy Ban kiểm tra Tỉnh ủy, Đảng đoàn Liên đoàn lao động tỉnh, Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh...

(6) Phương pháp, quy trình kiểm điểm được thực hiện đúng Quy định của Bộ Chính trị; Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương; Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và nội dung cam kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, bản đăng ký học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình

Đến ngày 08/01/2021, tổng số có: 01 tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy; 25 tập thể lãnh đạo quản lý của các ban cán sự Đảng, đảng đoàn, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận, các đoàn thể Tỉnh; 16/16 tập thể Ban

thường vụ cấp huyện; 38 tập thể lãnh đạo quản lý các sở ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc UBND tỉnh; 306/306 tập thể lãnh đạo quản lý cấp huyện; 1.061/1.061 tập thể lãnh đạo quản lý cấp cơ sở đã tiến hành kiểm điểm, đánh giá, xếp loại, kết quả như sau:

a) Đối với Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

- Việc kiểm điểm tập thể và cá nhân Ban Thường vụ Tỉnh ủy được tiến hành trong 2 ngày (07, 08/01/2021).

- Quá trình kiểm điểm được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình theo yêu cầu, hướng dẫn của Trung ương, chương trình, kế hoạch. Trong kiểm điểm đã thể hiện và đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy tính tự giác, nêu cao tinh thần đấu tranh tự phê bình, phê bình trên cơ sở thẳng thắn, mang tính xây dựng, đoàn kết nội bộ, cầu thị, nghiêm túc.

- Nội dung kiểm điểm tập thể tập trung vào việc đánh giá kết quả cũng như những tồn tại, hạn chế trong công tác lãnh đạo quán triệt, xây dựng, thực hiện các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trên các mặt kinh tế - xã hội³, quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng đoàn kết nội bộ, phát huy dân chủ, thực hiện quy chế, chế độ làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy, các nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng, giữ gìn kỷ luật, kỷ cương trong Đảng; việc phòng chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ... và kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra khi kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2019; đồng thời làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan đơn vị trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Nội dung kiểm điểm của từng cá nhân Ủy viên Ban thường vụ được thực hiện nghiêm túc, nhất là đối với đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy. Hầu hết các ý kiến góp ý đều nhận định các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy có tư tưởng chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm cao trong công việc, tinh thần đoàn kết thống nhất, đấu tranh tự phê bình và phê bình tốt, không né tránh, ngại va chạm; thể hiện sự gương mẫu, trách nhiệm, năng động, sáng tạo; có quyết tâm cao trong phòng, chống tham nhũng...; chưa có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.

- Qua kiểm điểm nghiêm túc tại Hội nghị, tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nhìn nhận rõ những kết quả đạt được, cũng như những khuyết điểm, hạn chế, qua đó tiếp tục phát huy ưu điểm, kịp thời khắc phục hạn chế, phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra trong năm 2021 và những năm tiếp theo.

³ Kinh tế duy trì được tốc độ tăng trưởng dương, đạt 3,15%; lĩnh vực nông nghiệp khẳng định vai trò trụ đỡ của nền kinh tế, tốc độ tăng trưởng đạt 4,24%; lĩnh vực công nghiệp - xây dựng tăng 1,7% so cùng kỳ. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, đúng hướng; GRDP bình quân đầu người đạt 71,2 triệu đồng; thu ngân sách nhà nước ước đạt 94,8% dự toán địa phương; số doanh nghiệp thành lập mới tăng 13,63% so cùng kỳ; lũy kế đến cuối năm 2020 có 104/111 xã (93,7% số xã) đạt chuẩn nông thôn mới và 05 huyện đạt tiêu chí huyện nông thôn mới; thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

b) Đối với tập thể và cá nhân ủy viên ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy:

- Công tác kiểm điểm năm 2020 được ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chuẩn bị và tổ chức thực hiện khá nghiêm túc, theo đúng Quy định số 132-QĐ/TW ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị; Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương; Quy định số 19-QĐ/TU ngày 13/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Hướng dẫn số 07-HD/BTCTU ngày 14/11/2019; gắn với nội dung cam kết thực hiện theo tinh thần NQTW4 khóa XII, bản đăng ký học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị.

- Nội dung kiểm điểm tập thể của đa số các đơn vị tương đối cụ thể, tập trung đánh giá làm rõ kết quả và những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2020; kết quả đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, việc thực hiện nhiệm vụ kép “vừa phát triển kinh tế, vừa phòng, chống dịch Covid-19 hiệu quả”. Một số ban thường vụ cấp ủy phân tích khá rõ những hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân và đề ra những giải pháp, nhiệm vụ để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt hơn trong năm 2021.

- Nội dung kiểm điểm cá nhân đã thể hiện được trách nhiệm của từng đồng chí ủy viên ban thường vụ, nhất là vai trò của các đồng chí lãnh đạo, người đứng đầu. Đa số các hạn chế, khuyết điểm, yếu kém của tập thể liên quan đến từng lĩnh vực cụ thể đã được các đồng chí ủy viên ban thường vụ trực tiếp lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhận trách nhiệm và có hướng khắc phục trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy, cơ quan, đơn vị mình trong thời gian tới.

c) Đối với tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở:

Thực hiện Quy định, Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, từng loại hình tổ chức cơ sở đảng, các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ đã thực hiện nghiêm túc việc xây dựng báo cáo kiểm điểm cấp ủy, ban thường vụ (đối với những đảng bộ cơ sở có ban thường vụ), báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2020, mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ năm 2021; kết quả tự chấm điểm, đánh giá, phân loại chất lượng của tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và tổ chức họp kiểm điểm, đánh giá, phân loại chất lượng, đảm bảo quy trình, thời gian theo đúng yêu cầu và quy định.

2.2. Kết quả xếp loại chất lượng

a) Kết quả đánh giá, xếp loại tổ chức đảng:

* **Đối với Đảng bộ cấp huyện và tương đương:** Có 16/16 đảng bộ được kiểm điểm, đánh giá, xếp loại, tỷ lệ 100%, kết quả như sau:

- *Kết quả tự đánh giá, xếp loại của các đảng bộ:*

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: **10/16** đảng bộ, tỷ lệ 62,5%;

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: **06/16** đảng bộ, tỷ lệ 37,5%

- + Hoàn thành nhiệm vụ: Không.
- + Không hoàn thành nhiệm vụ: Không.
- *Kết quả đánh giá, xếp loại của Ban Thường vụ Tỉnh ủy:*
- + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: **03** đảng bộ, tỷ lệ 18,75%.
- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: **13/16** đảng bộ, tỷ lệ 81,43%
- + Hoàn thành nhiệm vụ: Không.
- + Không hoàn thành nhiệm vụ: Không.

* **Đối với các tổ chức cơ sở đảng:** Số tổ chức cơ sở đảng đến thời điểm kiểm điểm, đánh giá là 761 TCCSĐ (giảm 02 TCCĐ); số được kiểm điểm, đánh giá, xếp loại 761 TCCSĐ, tỷ lệ 100%, kết quả do ban thường vụ cấp ủy cấp trên cơ sở đánh giá, xếp loại như sau:

- + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 148 TCCSĐ, tỷ lệ 19,44%, giảm 0,23%.
- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 546 TCCSĐ, tỷ lệ 71,74%, tăng 0,54%.
- + Hoàn thành nhiệm vụ: 67 TCCSĐ, tỷ lệ 8,82%, tăng 1,02%⁴.
- + Không hoàn thành nhiệm vụ: Không⁵ (giảm 1,33%).

* **Đối với chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở:** Đến thời điểm kiểm điểm, đánh giá 3.106 chi bộ (giảm 143 chi bộ); số được kiểm điểm, đánh giá, xếp loại 3.092 chi bộ, tỷ lệ 99,55%, số chưa được kiểm điểm, đánh giá xếp loại 14 chi bộ, tỷ lệ 0,45% (do mới thành lập), kết quả do cấp ủy cơ sở đánh giá, xếp loại như sau:

- + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 604 chi bộ, tỷ lệ 19,53 tăng 0,83%.
- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 2.290 chi bộ, tỷ lệ 74% giảm 0,9%.
- + Hoàn thành nhiệm vụ: 198 chi bộ, tỷ lệ 6,47%, tăng 0,07%.
- + Không hoàn thành nhiệm vụ: Không⁶.

b) Kết quả đánh giá, xếp loại đảng viên:

Số đảng viên đến thời điểm đánh giá 47.174 đảng viên (tăng 931 đảng viên); số được kiểm điểm, đánh giá, xếp loại 43.551 đảng viên, tỷ lệ 92,28%, số chưa được kiểm điểm, đánh giá xếp loại 3.623 đảng viên, tỷ lệ 7,72% (trong đó: số được miễn kiểm điểm, đánh giá, xếp loại 2.769 đảng viên; số chưa được đánh giá, xếp loại 854 đảng viên), kết quả như sau:

- + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 6.171 đảng viên, tỷ lệ 14,16%, tăng 1,05%.
- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 34.968 đảng viên, tỷ lệ 80,29%, giảm 0,56%.
- + Hoàn thành nhiệm vụ: 2.144 đảng viên, tỷ lệ 4,9%, giảm 0,6%.
- + Không hoàn thành nhiệm vụ: 268 đảng viên, tỷ lệ 0,65%, tăng 0,11%⁷.

⁴ Số liệu tăng, giảm so với năm 2019. Trong đó: **Đà Lạt 08; Lạc Dương 05; Đơn Dương 03; Đức Trọng 05; Lâm Hà 05; Di Linh 04; Bảo Lâm 02; Bảo Lộc 07; Đà Huoai 02; Đà Tẻh 01; Cát Tiên 01; Đam Rông 05; ĐU Khối các cơ quan 06; ĐU Khối DN 02; Công an tỉnh 06 TCCSĐ.**

⁵ Năm 2019 còn 04 TCCSĐ bị đánh giá, xếp loại ở mức “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

⁶ Năm 2019 còn 02 chi bộ bị đánh giá, xếp loại ở mức “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

c) Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo, quản lý các cấp:

*** Đối với tập thể lãnh đạo quản lý của các ban cán sự Đảng, đảng đoàn, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận, các đoàn thể Tỉnh:** Có 25/25 tập thể được kiểm điểm, đánh giá, xếp loại, tỷ lệ 100%, cụ thể:

- *Kết quả tự đánh giá, xếp loại:*

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 15/25 đơn vị, tỷ lệ 60%.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 10/25 đơn vị, tỷ lệ 40%.

+ Hoàn thành nhiệm vụ: Không.

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: Không.

- *Kết quả do Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, xếp loại:*

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 05/25 tập thể, tỷ lệ 20%.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 20/25 tập thể, tỷ lệ 80%.

+ Hoàn thành nhiệm vụ: Không.

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: Không.

*** Đối với tập thể ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy:** Có 16/16 tập thể được kiểm điểm, đánh giá, xếp loại, tỷ lệ 100%, kết quả như sau:

- *Kết quả tự đánh giá, xếp loại:*

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: **10/16** tập thể, tỷ lệ 62,5%;

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: **06/16** tập thể, tỷ lệ 37,5%

+ Hoàn thành nhiệm vụ: không.

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: không.

- *Kết quả đánh giá, xếp loại của Ban Thường vụ Tỉnh ủy:*

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: **03** tập thể, tỷ lệ 18,75%.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: **13/16** tập thể, tỷ lệ 81,43%

+ Hoàn thành nhiệm vụ: Không.

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: Không.

*** Đối với tập thể lãnh đạo quản lý các sở ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc UBND tỉnh (do Ban cán sự đảng UBND tỉnh đánh giá, xếp loại):** có 38/38 tập thể được kiểm điểm, đánh giá, xếp loại, kết quả như sau:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 06/38 đơn vị, tỷ lệ 15,8%.

⁷ Trong đó: Thủ Đà Lạt 11; Bảo Lộc 22; HU Lạc Dương 11; Đơn Dương 12; Đức Trọng 21; Lâm Hà 39; Di Linh 22; Bảo Lâm 17; Đạ Hoai 05; Đạ Tẻh 14; Cát Tiên 20; Đam Rông 37; ĐU Khối các Cơ quan 14; Khối Doanh nghiệp 05; Công an tỉnh 12; Quân sự tỉnh 06 đ/v. Cấp có thẩm quyền kết luận đánh giá có biểu hiện suy thoái 06 đ/v; chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu 23 đ/v; là công chức, viên chức xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ 17 đ/v; bị xử lý kỷ luật trong năm 222 đ/v.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 26/38 đơn vị, tỷ lệ 68,4%.

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 06/38 đơn vị, tỷ lệ 15,8%⁸.

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: Không.

* **Đối với tập thể lãnh đạo quản lý cấp huyện:** Có 306/306 tập thể lãnh đạo quản lý cấp huyện được kiểm điểm, đánh giá, xếp loại, kết quả như sau:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 77 đơn vị, tỷ lệ 25,1%, giảm 6,5%.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 196 đơn vị, tỷ lệ 64% giảm 1,27%.

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 33 đơn vị⁹, tỷ lệ 10,9%, tăng 7,77%.

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: Không.

* **Đối với tập thể lãnh đạo quản lý cấp cơ sở:** Có 1.061/1.061 tập thể lãnh đạo quản lý cấp cơ sở đã tiến hành kiểm điểm, đánh giá, xếp loại, kết quả như sau:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 356 đơn vị, tỷ lệ 33,55% tăng 5,65%.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 576 đơn vị, tỷ lệ 53,95% giảm 4,86%.

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 129 đơn vị, tỷ lệ 12,15%, tăng 0,79%.

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: Không.

d) Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp:

- **Ban Thường vụ Tỉnh ủy:** Có 15/15 đồng chí được đánh giá, xếp loại, tỷ lệ 100%, kết quả như sau:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 03 đồng chí, tỷ lệ 20%, giảm 1,4%.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 12 đồng chí, tỷ lệ 80%, tăng 1,4%.

+ Hoàn thành nhiệm vụ: Không.

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: Không.

- **Các đồng chí Tỉnh ủy viên không là UVBTV Tỉnh ủy:** Có 36/36 đồng chí được đánh giá, tỷ lệ 100%, kết quả như sau:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 05 đồng chí, tỷ lệ 13,8%, tăng 4,8%.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 31 đồng chí, tỷ lệ 86,2%, giảm 4,8%.

+ Hoàn thành nhiệm vụ: Không.

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: Không.

- **Các đồng chí bí thư các huyện, thành phố, giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh không là Tỉnh ủy viên:** Có 10/10 đồng chí được đánh giá, tỷ lệ 100%, kết quả như sau:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 01 đồng chí, tỷ lệ 10%, tăng 2,3%.

⁸ Sở Kế hoạch đầu tư; Sở Tài nguyên môi trường; Sở Tư pháp; Sở Xây dựng; Ban Quản lý khu du lịch Quốc gia Hồ Tuyên Lâm; Quỹ đầu tư phát triển Lâm Đồng.

⁹ Đà Lạt 08; Lạc Dương 05; Đức Trọng 06; Lâm Hà 07; Bảo Lộc 02; Đạ Tẻh 01; Khối các Cơ quan 04.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 09 đồng chí, tỷ lệ 90%, giảm 2,3%.

+ Hoàn thành nhiệm vụ: Không.

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: Không.

- **Các đồng chí bí thư, phó bí thư, ủy viên cấp cơ sở**, đến thời điểm kiểm điểm, đánh giá có 3.933/3.933 đồng chí được đánh giá, tỷ lệ 100%, kết quả:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 579 đồng chí, tỷ lệ 14,7%.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 3.273 đồng chí, tỷ lệ 83,2%.

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 69 đồng chí, tỷ lệ 1,8%.

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: 12 đồng chí¹⁰, tỷ lệ 0,3%.

e) Công tác kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả đánh giá, xếp loại:

- Công tác kiểm tra, giám sát, thẩm định, đánh giá được các cấp ủy tổ chức thực hiện nghiêm túc. 100% các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đều thành lập các tổ công tác (trong đó có 01 đồng chí UVBTV) để cùng dự họp kiểm điểm, đánh giá, xếp loại các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên. Sau khi dự kiểm tra, hướng dẫn, các tổ thẩm định tiến hành tổng hợp, lấy ý kiến sau đó xem xét, phân tích, đề xuất mức đánh giá, xếp loại trước khi trình ban thường vụ cấp ủy quyết định.

- Phương pháp, quy trình và nội dung kiểm tra, giám sát công tác kiểm điểm được thực hiện đúng Quy định số 132-QĐ/TW ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị; Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương; Quy định số 19-QĐ/TU ngày 13/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Hướng dẫn số 07-HD/BTCTU ngày 14/11/2019; gắn với nội dung cam kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, bản đăng ký học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và nội dung gợi ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

(Có các biểu 6A; 6B; 6C; 6D; 6E kèm theo).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Các cấp ủy, tổ chức đảng từ tỉnh đến cơ sở đã chủ động bám sát quy định, hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy để triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu.

- Nội dung, phương pháp, quy trình kiểm điểm tập thể của đa số các đơn vị tương đối cụ thể, đã chủ động tập trung đánh giá làm rõ kết quả và những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm,... trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Một số tập thể ban thường vụ cấp ủy phân tích khá rõ những hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân, trách nhiệm và đề ra những giải pháp, nhiệm vụ để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt hơn trong năm 2021.

2. Hạn chế, khuyết điểm

¹⁰ Đà Lạt 01; Lạc Dương 01; Đức Trọng 05; Lâm Hà 03; Di Linh 01; Bảo Lâm 01.

Qua báo cáo kiểm điểm cũng như việc theo dõi kiểm điểm và tổng hợp kết quả tự đánh giá, xếp loại, lấy ý kiến của các chủ thể cấp trên theo quy định, nhận thấy còn một số hạn chế, khuyết điểm:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP tuy tăng trưởng dương nhưng chưa đạt so kế hoạch; cơ cấu lại một số ngành, lĩnh vực gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng chuyển biến còn chậm, hiệu quả chưa cao; một số công trình trọng điểm được chỉ đạo quyết liệt nhưng vẫn chậm so với kế hoạch. Công tác giải ngân vốn đầu tư công tuy có chuyển biến nhưng chưa đạt mục tiêu đề ra. Tình hình vi phạm Luật Lâm nghiệp mặc dù chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt và thực hiện Đề án về quản lý, bảo vệ rừng, nhưng còn diễn biến phức tạp; việc quản lý, kiểm tra, phát hiện, xử lý vi phạm, nhất là ở địa phương, cơ sở và đơn vị chủ rừng có lúc, có nơi còn chậm, chưa kiên quyết, chưa đủ sức răn đe. Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và trật tự đô thị còn bất cập; xử lý rác thải chưa đạt mục tiêu. Đời sống một bộ phận của nhân dân vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa vẫn còn khó khăn; người lao động một số doanh nghiệp còn bị ảnh hưởng đến thu nhập, việc làm do đại dịch Covid -19.

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó lường. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo còn tồn đọng một số vụ kéo dài, chưa xử lý dứt điểm, hiệu lực quản lý nhà nước một số ngành, lĩnh vực chưa cao.

- Việc nắm bắt, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội có lúc, có nơi chưa kịp thời; thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương ở một số tổ chức đảng còn hạn chế. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng chuyển biến chưa mạnh, chưa đồng đều; hiệu lực, hiệu quả trong giải quyết một số vụ việc còn chậm, chất lượng chưa cao. Tự phê bình và phê bình có nơi, có lúc còn hình thức, chưa đi vào chiều sâu.

- Nhận thức của một số cấp ủy về công tác kiểm tra, giám sát còn hạn chế, việc tổ chức thực hiện thiếu quyết tâm, hiệu quả chưa cao; có lúc, có nơi vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm. Công tác giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể một số nơi hiệu quả chưa cao.

Nội dung kiểm điểm và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 của một số ban thường vụ cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng còn hạn chế, chưa thực sự làm rõ trách nhiệm của từng cá nhân trong hạn chế, khuyết điểm của tập thể¹¹; phương hướng, nhiệm vụ còn dàn trải, chưa có nhóm, nội dung trọng tâm, trọng điểm, mô hình mới, cách làm sáng tạo, định lượng một cách cụ thể. Một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị còn hiện tượng chưa thực sự coi trọng, giành nhiều thời gian cho công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; việc kiểm điểm trong tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị ở nhiều loại hình tổ chức cơ sở đảng, ở một số tập thể lãnh đạo quản lý còn có biểu hiện hình thức.

¹¹ Năm 2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tiến hành kiểm tra đối với 05 tổ chức, 02 đảng viên và giám sát đối với 01 tổ chức đảng, 03 đảng viên. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tiến hành kiểm tra 04 tổ chức đảng và 13 đảng viên và giám sát đối với 02 tổ chức, 05 đảng viên; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thi hành kỷ luật 01 đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý bằng hình thức khiển trách; giải quyết tố cáo đối với 01 tổ chức đảng.

Một số cấp ủy còn lúng túng trong việc tính tỷ lệ và đối tượng về đánh giá, xếp loại cá nhân trong tập thể lãnh đạo, quản lý.

Vẫn còn một số đơn vị chưa nghiêm túc trong đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng trực thuộc¹². Một số cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng chưa thực hiện đúng thời gian, tiến độ theo yêu cầu của Thường trực Tỉnh ủy.

** Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm*

Bên cạnh những nguyên nhân khách quan như tình hình chính trị thế giới, khu vực; đại dịch Covid -19 gây khủng hoảng nhiều mặt của nền kinh tế thế giới, khu vực, trong nước; thiên tai, biến đổi khí hậu phức tạp... tác động đến tỉnh, còn có những nguyên nhân chủ quan sau:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ một số cấp ủy, chính quyền còn thiếu quyết liệt trong hành động; việc cụ thể hoá, triển khai thực hiện nghị quyết Trung ương, Tỉnh ủy còn chung chung, thiếu sáng tạo, đột phá.

- Trách nhiệm của người đứng đầu một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa phát huy mạnh mẽ, thiếu kiểm tra, giám sát, chưa sâu sát địa phương, cơ sở nên việc phát hiện, xử lý các vấn đề nổi cộm chưa kịp thời, còn tình trạng né tránh, đẩy trách nhiệm lên cấp trên.

- Việc phân cấp, phân quyền ở một số lĩnh vực chưa rõ ràng, dẫn đến còn có việc chồng chéo về chức năng nhiệm vụ. Quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực chưa chặt chẽ; hiệu lực, hiệu quả của một số quy định chưa cao; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong tham mưu, đề xuất chủ trương, cơ chế chính sách còn hạn chế; cải cách hành chính một số ngành, lĩnh vực đạt kết quả thấp.

- Chậm tháo gỡ cơ chế, chính sách, nhất là cơ chế chính sách trong thu hút đầu tư để thu hút những nhà đầu tư chiến lược, có năng lực thực sự, làm đòn bẩy thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy một số cơ quan, tổ chức chưa phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Còn một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức hạn chế về năng lực, trình độ, làm việc thụ động, thiếu sáng tạo; chưa tích cực rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức, tác phong, học tập nâng cao trình độ; việc thực hiện nhiệm vụ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương của Đảng và Nhà nước chưa nghiêm¹³.

III. NHIỆM VỤ

Năm 2021, là năm đầu triển khai nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020 - 2025, năm bầu cử Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, dự báo tình hình thế giới, trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 có thể kéo dài, gây nhiều hệ lụy tới đời sống xã hội, nhân dân.

¹² Huyện ủy Di Linh, tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt hoàn thành xuất sắc 22% (15/68TCCSĐ); Huyện ủy Cát Tiên, tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt hoàn thành xuất sắc 24% (08/33TCCSĐ); Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh, tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt hoàn thành xuất sắc 24% (14/58TCCSĐ), cao hơn 20% so với quy định, hướng dẫn.

¹³ Năm 2020: Số đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ 268 đảng viên, tỷ lệ 0,65%, tăng 0,11% so với năm 2019. Trong đó: Thủ Đức 11; Bảo Lộc 22; HU Lạc Dương 11; Đơn Dương 12; Đức Trọng 21; Lâm Hà 39; Di Linh 22; Bảo Lâm 17; Đạ Hoai 05; Đạ Tẻh 14; Cát Tiên 20; Đam Rông 37; ĐU Khối các Cơ quan 14; Khối Doanh nghiệp 05; Công an tỉnh 12; Quân sự tỉnh 06 đ/v. Cấp có thẩm quyền kết luận đánh giá có biểu hiện suy thoái 06 đ/v; chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu 23 đ/v; là công chức, viên chức xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ 17 đ/v; bị xử lý kỷ luật trong năm 222 đ/v.

Với quyết tâm cao, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xác định chủ đề: ***“Đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, hành động quyết liệt, biến thách thức thành cơ hội, tạo tiền đề thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI”***, nhằm phấn đấu thực hiện có hiệu quả, toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2021, các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể, các ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

1. Công tác tổ chức, triển khai thực hiện các nghị quyết

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm; khẩn trương nghiên cứu, quán triệt, ban hành chương trình, kế hoạch nhằm thực hiện có hiệu quả các chủ trương lớn của Trung ương, tỉnh, trọng tâm là lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả ngay Nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2021 và các Nghị quyết, Chương trình hành động, Kế hoạch của Tỉnh ủy.

Chủ động, linh hoạt, sáng tạo, cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025, của cấp, ngành, địa phương mình sát tình hình thực tế.

2. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh

2.1. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các biện pháp phòng chống và tăng cường giải pháp hạn chế ảnh hưởng do đại dịch Covid-19. Tiếp tục thực hiện *“mục tiêu kép”*; tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác, triển khai hiệu quả công tác phòng, chống dịch. Chủ động, tăng cường phối hợp trong xây dựng kịch bản phòng chống phù hợp với diễn biến của dịch, vừa ngăn chặn dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế xã hội, hạn chế thấp nhất ảnh hưởng đến đời sống nhân dân. Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, kích cầu du lịch ...

2.2. Nghiên cứu, dự báo tình hình, đề ra các chương trình trọng tâm, những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp để khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương. Tiếp tục thực hiện mục tiêu tái cơ cấu nền kinh tế, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ; ưu tiên, thu hút nhà đầu tư chiến lược, những ngành có lợi thế, có hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao trong phát triển công nghiệp; từng bước hoàn thiện hạ tầng, chú trọng việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa để phục vụ du lịch. Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả công tác giải ngân đầu tư công theo kế hoạch. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và vận dụng linh hoạt các cơ chế chính sách Trung ương trong thu hút đầu tư; thúc đẩy mạnh mẽ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác. Tập trung chỉ đạo quyết liệt, khởi công các công trình trọng điểm của tỉnh trong năm 2021. Thực hiện các giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, xác định lộ trình từng bước giảm hỗ trợ từ ngân sách cấp trên. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, điều hành ngân sách nhà nước.

2.3. Tăng cường công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch; mở rộng không gian đô thị và đẩy mạnh tốc độ đô thị hóa theo quy hoạch. Thực hiện công tác lập quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045; quy hoạch phân

khu Đà Lạt và vùng phụ cận; quy hoạch thành phố Bảo Lộc và vùng phụ cận. Triển khai hiệu quả Đề án thành phố thông minh tại thành phố Đà Lạt, nghiên cứu nhân rộng ra các địa phương trong toàn tỉnh.

2.4. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu; chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng các xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới; đẩy mạnh xây dựng huyện, xã nông thôn mới kiểu mẫu. Quan tâm triển khai các chính sách phát triển tổng thể vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội, Nghị quyết số 12/2020 của Chính phủ và Nghị quyết số 14-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tập trung thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch.

2.5. Tiếp tục quan tâm đầu tư phát triển toàn diện lĩnh vực văn hóa xã hội; làm tốt công tác giáo dục đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân; chú trọng thiết lập các điều kiện tốt nhất cơ sở vật chất y tế, giáo dục. Kết hợp hài hòa giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc với phát triển kinh tế, xây dựng hình ảnh con người, địa phương Lâm Đồng. Thực hiện tốt quản lý nhà nước về báo chí, phát ngôn, cung cấp thông tin; định hướng dư luận xã hội. Chú trọng tuyên truyền, tổ chức các sự kiện, ngày lễ kỷ niệm lớn của đất nước, địa phương. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới, sáng tạo, tận dụng thành tựu Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, chăm sóc người có công.

2.6. Lãnh đạo thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa kịp thời các âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, các loại tội phạm; bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn quá trình diễn ra Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và bầu cử Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Nâng cao chất lượng hoạt động các cơ quan tư pháp trong công tác điều tra, truy tố, xét xử. Làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu kiện bức xúc, kéo dài trong nhân dân, không để phát sinh thành điểm nóng. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và phòng chống cháy, nổ; ứng phó kịp thời, xử lý hiệu quả các sự cố thiên tai và cứu nạn, cứu hộ.

3. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị

3.1. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng giáo dục chính trị tư tưởng; tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và các quy định về nêu gương; Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết; tạo chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện trong ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, nhất là việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương của Đảng, tính tiên phong

gương mẫu, tinh thần, trách nhiệm, phong cách, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Đấu tranh với các quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động...

3.2. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao vai trò, vị trí, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; thực hiện tốt các nguyên tắc của Đảng; thực hiện nghiêm túc quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy về các bước, quy trình kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân; chỉ đạo thực hiện tốt Kết luận số 18-KL/TW của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo tinh thần Chỉ thị số 28-CT/TW của Ban Bí thư.

3.3. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, tinh giảm biên chế, gắn với Đề án vị trí việc làm, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XI. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng; thực hiện tốt các chế độ, chính sách, chăm sóc sức khỏe cán bộ. Chỉ đạo sát sao công tác bầu cử Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; chuẩn bị kỹ công tác nhân sự đảm bảo minh bạch, chặt chẽ, đúng theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3.4. Chỉ đạo thực hiện tốt Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2021; phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy trong công tác kiểm tra, giám sát; tăng cường kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm; nâng cao chất lượng giám sát thường xuyên, giám sát chuyên đề. Chú trọng kiểm tra, giám sát các nghị quyết của Đảng có ảnh hưởng quan trọng đến thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương, đơn vị; những lĩnh vực, địa bàn phức tạp, nổi cộm, dễ xảy ra tiêu cực, vi phạm... Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Chỉ đạo quyết liệt công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời, công khai, dứt điểm tình trạng những nhiễu, gây phiền hà, vụ việc tiêu cực, tham nhũng. Chỉ đạo các cấp ủy, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện cam kết không còn tình trạng tham nhũng vặt.

3.5. Tiếp tục thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền, Quy chế dân chủ cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo; nắm chắc tình hình cơ sở, tăng cường tiếp xúc, đối thoại với nhân dân để kịp thời giải quyết những khó khăn, kiến nghị chính đáng của nhân dân. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng về cơ sở trên lĩnh vực phát triển kinh tế, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới; thực hiện tốt phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát. Nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của MTTQ và các đoàn thể.

3.6. Tập trung lãnh đạo tổ chức thành công nhiệm vụ bầu cử Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Nâng cao chất lượng các kỳ họp HĐND; phát huy vai trò của HĐND trong ban hành cơ chế, chính sách ngay từ đầu nhiệm kỳ. Đổi mới, nâng cao chất lượng quản lý, điều hành của chính quyền. Tiếp tục cải tiến chế độ hội họp, đổi mới ban hành nghị quyết theo hướng

ngắn gọn, rõ nội dung, sát với thực tế, có tính khả thi cao. Đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ.

4. Từng cá nhân đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên, cấp ủy cấp huyện và cơ sở: Thể hiện sự đoàn kết, thống nhất, tinh thần sáng tạo, trách nhiệm, quyết tâm chính trị cao nhất, bám sát địa bàn, cơ sở; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2021, đồng thời thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nghị quyết đại hội của cấp ủy, địa phương, đơn vị mình đề ra theo lộ trình. Tích cực tham gia lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thành công nhiệm vụ bầu cử Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Thường xuyên soi rọi, tự đánh giá, kiểm điểm nghiêm túc để không xảy ra các biểu hiện suy thoái nêu trong Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII). Phát huy tinh thần trách nhiệm, nêu gương, tính năng động, sáng tạo và thể hiện tốt là vai trò của người đứng đầu; chấp hành và thực hiện nghiêm chủ trương, nguyên tắc, quy định của Đảng; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất cao trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, trong tổ chức đảng nơi mình tham gia sinh hoạt.

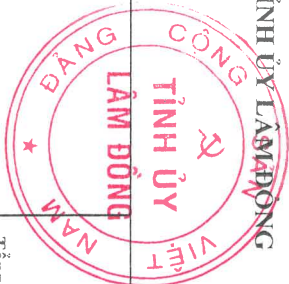
Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tổ chức Trung ương,
- Vụ III- BTC Trung ương,
- Vụ VII- UBKT Trung ương,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XD1.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Trần Đức Quận



THÔNG KÊ
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG
Năm 2020

Biểu số 6A - BICTW

Chia theo các loại hình tổ chức cơ sở đảng

STT		Tiêu chí	Tổng số	Xã	Phường	Thị trấn	Cơ quan Đảng, MTTQ, tổ chức CT-XH	Cơ quan Nhà nước	Đơn vị sự nghiệp			Quản đội	Công an	Doanh nghiệp và hợp tác xã										Tổ chức đảng ở nước ngoài	Tổ chức đảng khác				
									Tổng số	Công lập	Ngoài công lập			DN có vốn Nhà nước												DN ngoài khu vực Nhà nước			
														Tổng số	NN giữ 100% vốn điều lệ	NN giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên	NN giữ dưới 50% vốn điều lệ	Tổng số	CT Cổ phần	DN Tư nhân	CT TN HH	CT Hợp danh	DN có vốn nước ngoài						
																							CT			Tổng số	CT	100% vốn NN	
1	2	3=4+...+14	4	5	6	7	8	9				10	11	12 =12a+12b+12c	12a										12c	13	14		
A	TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG	761	111	18	13	59	223	167	165	2	17	39	114	60	35	17	8	54	18	22	13	0	1	1	0	0	0		
I	ĐẢNG BỘ CƠ SỞ	273	111	18	13	5	21	37	35	2	17	28	23	17	8	7	2	6	3	3	0	0	0	0	0	0	0		
1	Số có đến cuối năm (1=2+3)	273	111	18	13	5	21	37	35	2	17	28	23	17	8	7	2	6	3	3	0	0	0	0	0	0	0		
2	Số đã ĐG, XL chất lượng	273	111	18	13	5	21	37	35	2	17	28	23	17	8	7	2	6	3	3	0	0	0	0	0	0	0		
-	HTXSNV	83	21	4	7	3	5	12	12	0	6	11	14	13	8	5	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0		
-	HTTNV	178	89	11	5	2	14	23	21	2	11	14	9	4	0	2	2	5	3	2	0	0	0	0	0	0	0		
-	HTTNV	12	1	3	1	0	2	2	2	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
-	Không HTTNV	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
3	Số chưa ĐG, XL chất lượng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
	Trong đó: Số mới thành lập	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
II	CHI BỘ CƠ SỞ	488	0	0	0	54	202	130	130	0	0	11	91	43	27	10	6	48	15	19	13	0	1	1	0	0	0		
1	Số có đến cuối năm (1=2+3)	488	0	0	0	54	202	130	130	0	0	11	91	43	27	10	6	48	15	19	13	0	1	1	0	0	0		
2	Số đã ĐG, XL chất lượng	488	0	0	0	54	202	130	130	0	0	11	91	43	27	10	6	48	15	19	13	0	1	1	0	0	0		
-	HTXSNV	65	0	0	0	25	19	13	13	0	0	0	8	8	8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
-	HTTNV	366	0	0	0	26	156	101	101	0	0	8	75	33	18	10	5	42	9	19	13	0	1	1	0	0	0		
-	HTTNV	57	0	0	0	3	27	16	16	0	0	3	8	2	1	0	1	6	6	0	0	0	0	0	0	0	0		
-	Không HTTNV	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
3	Số chưa ĐG, XL chất lượng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
	Trong đó: Số mới thành lập	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
B	TỔ CHỨC ĐẢNG TRỰC THUỘC	3,081	1,571	399	340	25	141	213	208	5	72	197	148	123	84	25	14	25	12	13	0	0	0	0	0	0	0		
I	ĐẢNG BỘ BỘ PHẬN	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
1	Số có đến cuối năm (1=2+3)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
2	Số đã ĐG, XL chất lượng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
-	HTXSNV	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
-	HTTNV	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
-	HTTNV	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		

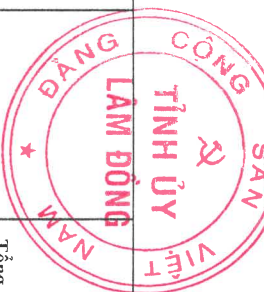
Chia theo các loại hình tổ chức cơ sở đảng																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																						
STT	Tiêu chí	Tổng số	Xã	Phường	Thị trấn	Cơ quan Đảng, MTTQ, tổ chức CT-XH	Cơ quan quan nhà nước	Đơn vị sự nghiệp			Quân đội	Công an	Doanh nghiệp và hợp tác xã													Tổ chức đảng ở ngoài nước	Tổ chức đảng khác																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											
								Tổng số	Công lập	Ngoài công lập			DN có vốn Nhà nước																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
													DN ngoài khu vực Nhà nước																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
													DN có vốn			Nhà nước			NN giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên			NN giữ dưới 50% vốn điều lệ			Tổng số			CT Cổ phần		DN Tư nhân		CT TN HH		CT Hợp danh		DN có vốn ngoài nước		CT 100% vốn NN		HTX																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																														
-	Không HTNV	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

THỐNG KÊ

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG ĐĂNG VIÊN

Năm 2020

Biểu số 6B - BTCTW



Chia theo các loại hình tổ chức cơ sở đảng

[illegible]

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC ĐẢNG CẤP HUYỆN

Năm 2020

Biểu số 6C - BTCTW

[illegible]



TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

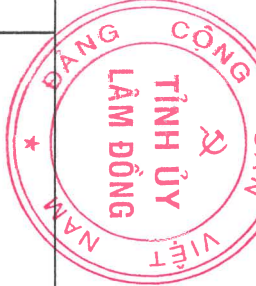
THỐNG KÊ

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ Năm 2020

Biểu số 6D - BTCTW

STT	Tiêu chí	Tổng số	Ban Chấp hành	Ban Thường vụ	Tập thể lãnh đạo, quản lý khác
1	2	3	4	5	6
I	Ở CẤP TỈNH	80		1	79
1	Số có đến cuối năm (1=2+3)	80		1	79
2	Số chưa ĐG, XL chất lượng				
3	Số đã ĐG, XL chất lượng	80		1	79
-	HTXSNV				14
-	HTTNV				59
-	HTNV				6
-	Không HTNV				
Chia ra	Cấp có thẩm quyền kết luận mất đoàn kết nội bộ hoặc có thành viên suy thoái...				
	Địa phương, TC, CQ, đơn vị trực tiếp LĐ, QL hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu...				
	Các chỉ tiêu chủ yếu không đạt 100%				
	Tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật				
	Có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên				
II	Ở CẤP HUYỆN	306		16	290
1	Số có đến cuối năm (1=2+3)	306		16	290
2	Số chưa ĐG, XL chất lượng				
3	Số đã ĐG, XL chất lượng	306		16	290
-	HTXSNV	77		3	74
-	HTTNV	196		13	183
-	HTNV	33			33
-	Không HTNV	0			0
Chia ra	Cấp có thẩm quyền kết luận mất đoàn kết nội bộ hoặc có thành viên suy thoái...			0	0
	Địa phương, TC, CQ, đơn vị trực tiếp LĐ, QL hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu...			0	0
	Các chỉ tiêu chủ yếu không đạt 100%			0	0
	Tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật			0	0
	Có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên			0	0
III	Ở CẤP CƠ SỞ	1061	472	208	381
1	Số có đến cuối năm (1=2+3)	1061	472	208	381

STT	Tiêu chí	Tổng số	Ban Chấp hành	Ban Thường vụ	Tập thể lãnh đạo, quản lý khác
2	Số chưa ĐG, XL chất lượng			0	0
3	Số đã ĐG, XL chất lượng	1061	472	208	381
-	HTXSNV	356	124	98	134
-	HTTNV	576	326	72	178
-	HTNV	129	22	38	69
-	Không HTNV	0	0	0	0
Chia ra	Cấp có thẩm quyền kết luận mất đoàn kết nội bộ hoặc có thành viên suy thoái...	0	0	0	0
	Địa phương, TC, CQ, đơn vị trực tiếp LĐ, QL hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu...	0	0	0	0
	Các chỉ tiêu chủ yếu không đạt 100%	0	0	0	0
	Tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật	0	0	0	0
	Có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên	0	0	0	0
IV	TỔNG SỐ TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ (IV=I+II+III)				



THÔNG KÊ
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ LÃNH ĐẠO,
QUẢN LÝ - Năm 2020

Biểu số 6E - BTCTW

STT	Chức danh	Tổng số có đến cuối năm	Tổng số chưa được đánh giá, xếp loại chất lượng	Tổng số đã được đánh giá, xếp loại chất lượng	Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng				Ghi chú
					Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ	
1	2	3	4	5 = 6+7+8+9	6	7	8	9	10
I Ồ CẤP TỈNH									
1	Bí thư	1		1	1				
2	Phó bí thư	2		2		2			
3	Ủy viên Ban thường vụ (1)	12		12	2	10			
4	Tổng cộng								
II Ồ CẤP HUYỆN									
1	Bí thư	16		16	2	14			
2	Phó bí thư	31	0	31	12	19	0	0	
3	Ủy viên Ban thường vụ (2)	163		163	34	129			
4	Tổng cộng	210		210	48	162	0	0	
III Ồ CẤP CƠ SỞ									
1	Bí thư	761	0	761	127	634		0	
2	Phó bí thư	807		807	196	609		2	
3	Ủy viên Ban chấp hành (3)	2365		2365	256	2030	69	10	
4	Tổng cộng	3933	0	3933	579	3273	69	12	